

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B4** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH04226** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Tiếng anh**
Số tín chỉ: **4**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1					Hệ số 2					ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2254802032597	Nguyễn Đức Huy	04/04/2007					8	5.0	8.5	9.0	8.5		5.0		6.1
2	2254802032598	Trần Quốc Huy	22/09/2007					8	5.0	8.0	7.8	5.5		5.8		6.2
3	2254802032599	Nguyễn Bảo Khang	06/12/2007					8	6.3	9.0	7.8	7.0		8.4		8.1
4	2254802032600	Phạm Ngọc Khanh	28/06/2007					5.5	8.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	1.0
5	2254802032601	Mai Tuấn Kiệt	13/06/2007					8.5	9.3	9.5	9.0	9.0		8.4		8.7
6	2254802032602	Nguyễn Thanh Lâm	13/11/2007					5.5	5.0	8.3	7.0	6.0		5.0		5.6
7	2254802032603	Phạm Gia Mạnh	30/12/2007					5.5	8.0	8.8	8.0	5.0		5.4		6.1
8	2254802032605	Nguyễn Thị Thanh Ngân	11/08/2007					8.5	7.5	8.3	8.3	9.0		7.6		7.9
9	2254802032606	Nguyễn Thị Như Quỳnh	16/12/2007					8	7.5	8.8	9.3	8.0		5.6		6.7
10	2254802032608	Bùi Thiện Tài	14/12/2007					6.5	5.8	7.5	0.0	0.0		0.0	0.0	1.5
11	2254802032609	Huỳnh Thị Ngọc Tài	27/08/2007					5.5	4.0	8.8	7.0	5.0		5.2		5.6
12	2254802032610	Thái Ngọc Thảo	04/09/2007					6	4.8	8.0	8.0	5.0		5.4		5.8
13	2254802032611	Nguyễn Bảo Toàn	13/12/2006					6	6.0	8.0	8.0	7.0		5.4		6.1
14	2254802032612	Nguyễn Thanh Toàn	29/05/2005					6	7.0	8.3	7.8	6.5		5.4		6.1
15	2254802032613	Nguyễn Văn Tuyên	10/02/2007					6	6.5	8.8	7.5	6.5		5.8		6.4
16	2254802032614	Nguyễn Hoàng Việt	01/01/2007					5	5.3	7.5	8.3	6.5		5.0		5.7
17	2254802032615	Cù Ngọc Lan Vy	11/09/2007					8	6.8	8.5	9.3	7.0		8.0		8.0
18	2254802032616	Nguyễn Trường Vỹ	23/12/2007					7	5.0	8.3	8.8	5.0		6.0		6.3
19	2254802032617	Nguyễn Thanh Nhi	17/08/2007					6.5	6.5	7.5	8.3	6.0		5.0		5.8

Châu Đốc, ngày 23 tháng 5 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thị Ngọc Thảo